

SỞ Y TẾ THANH HÓA
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN HOẰNG HÓA

QUY TRÌNH KỸ THUẬT SIÊU ÂM

Hoàng Hóa, tháng 08 năm 2024

DANH SÁCH QUY TRÌNH KỸ THUẬT SIÊU ÂM

STT	Mã tương đương	Tên quy trình
1	18.0016.0001	Siêu âm hệ tiết niệu (thận, tuyến thượng thận, bàng quang, tiền liệt tuyến)
2	18.0016.0002	Siêu âm ổ bụng
3	18.0016.0003	Siêu âm khớp (một vị trí)
4	18.0016.0004	Siêu âm phần mềm (một vị trí)
5	18.0016.0005	Siêu âm tuyến giáp
6	18.0016.0006	Siêu âm các tuyến nước bọt
7	18.0016.0007	Siêu âm cơ phần mềm vùng cổ mặt
8	18.0016.0008	Siêu âm hạch vùng cổ
9	18.0016.0009	Siêu âm màng phổi
10	18.0016.0010	Siêu âm thành ngực (cơ, phần mềm thành ngực)
11	18.0016.0011	Siêu âm các khối u phổi ngoại vi
12	18.0016.0012	Siêu âm tử cung phần phụ
13	18.0016.0013	Siêu âm ống tiêu hóa (dạ dày, ruột non, đại tràng)
14	18.0016.0014	Siêu âm thai (thai, nhau thai, nước ối)
15	18.0016.0015	Siêu âm tử cung buồng trứng qua đường bụng
16	18.0016.0016	Siêu âm thai nhi trong 3 tháng đầu
17	18.0016.0017	Siêu âm thai nhi trong 3 tháng giữa
18	18.0016.0018	Siêu âm thai nhi trong 3 tháng cuối
19	18.0016.0019	Siêu âm phần mềm (da, tổ chức dưới da, cơ....)
20	18.0016.0020	Siêu âm tuyến vú hai bên
21	18.0016.0021	Siêu âm dương vật
22	18.0016.0022	Siêu âm tại giường
23	18.0016.0023	Siêu âm tinh hoàn hai bên
STT	Mã tương đương	Tên quy trình

24	18.0016.0024	Siêu âm tử cung buồng trứng qua đường âm đạo
25	18.0016.0025	Siêu âm tim Doppler
26	18.0016.0026	Siêu âm Doppler mạch máu
27	18.0016.0027	Siêu âm tiền liệt tuyến qua trực tràng
28	18.0016.0028	Siêu âm màng phổi cấp cứu
29	18.0016.0029	Siêu âm màng phổi
30	18.0016.0030	Siêu âm Doppler tim
31	18.0016.0031	Siêu âm Doppler tim, van tim

QUY TRÌNH SIÊU ÂM TUYẾN GIÁP

I. ĐẠI CƯƠNG

Siêu âm tuyến giáp là kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh được thực hiện trên máy siêu âm để chẩn đoán các bệnh lý ở tuyến giáp và tuyến cận giáp cũng như các bệnh lý ở vùng cổ có liên quan

II. CHUẨN BỊ

1. Người thực hiện

- Bác sỹ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh hoặc chuyên khoa siêu âm
- Kỹ thuật viên hoặc điều dưỡng: ghi và trả kết quả cho bệnh nhân

2. Thiết bị, vật tư

- Máy siêu âm, máy in ảnh siêu âm, máy vi tính và máy in kết quả
- Giấy in ảnh siêu âm, giấy A4
- Gel siêu âm, găng tay vô khuẩn, khẩu trang, khăn lau cho bệnh nhân...
- Máy điều hòa nhiệt độ, máy hút ẩm

3. Người bệnh

- Giải thích để bệnh nhân phối hợp thực hiện
- Hồ sơ bệnh án đối với bệnh nhân nội trú hoặc kết quả của những lần thăm khám trước đối với bệnh nhân ngoại trú.

4. Phiếu xét nghiệm

- Có phiếu chỉ định siêu âm

III. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

- Gọi bệnh nhân vào phòng, kiểm tra tên, tuổi bệnh nhân
- Tư thế người bệnh: nằm ngửa, tay xuôi xuống chân, cổ ưỡn tối đa. Nếu cần có thể lấy gối đệm ở vai
- Hỏi bệnh và tiền sử bệnh.
- Chọn đầu dò phẳng và chương trình siêu âm tuyến giáp

- Bôi gel lên đầu dò
- Thực hiện kỹ thuật siêu âm tuyến giáp theo các lớp cắt siêu âm, có thể thay đổi tư thế bệnh nhân tùy trường hợp để khảo sát tốt hơn .Trong quá trình siêu âm dẫn bệnh nhân k nói chuyện, không nuốt nước bọt.
- Cần làm thêm Doppler màu để đánh giá nhu mô tuyến giáp có tăng sinh mạch máu hay không
- Đọc kết quả
- Dừng máy ở chế độ nghỉ. Lau đầu dò. Đặt đầu dò lên giá đỡ
- Lau sạch gen ở vùng siêu âm
- In ảnh và đọc kết quả
- Mời người bệnh ngồi dậy và ra ngoài phòng siêu âm chờ kết quả

IV. PHÂN TÍCH KẾT QUẢ

- Tổng hợp các hình ảnh siêu âm thu đợc để đọc kết quả. Chẩn đoán hoặc định hướng chẩn đoán. Bác sỹ siêu âm cần xem lại kết quả trước khi ký xác nhận.
- Giải thích và dặn bệnh nhân cầm kết quả về nơi bác sỹ chỉ định ban đầu

V. TAI BIẾN VÀ XỬ TRÍ

- Kỹ thuật này không có tai biến.

QUY TRÌNH SIÊU ÂM CƠ PHẦN MỀM VÙNG CỔ MẶT

I. ĐẠI CƯƠNG

Siêu âm tuyến cơ phần mềm vùng cổ mặt là kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh được thực hiện trên máy siêu âm để chẩn đoán các bệnh lý của cơ và phần mềm vùng cổ mặt

II. CHUẨN BỊ

1. Người thực hiện

- Bác sỹ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh hoặc chuyên khoa siêu âm
- Kỹ thuật viên hoặc điều dưỡng: ghi và trả kết quả cho bệnh nhân

2. Thiết bị, vật tư

- Máy siêu âm, máy in ảnh siêu âm, máy vi tính và máy in kết quả
- Giấy in ảnh siêu âm, giấy A4
- Gel siêu âm, găng tay vô khuẩn, khẩu trang, khăn lau cho bệnh nhân...
- Máy điều hòa nhiệt độ, máy hút ẩm

3. Người bệnh

- Giải thích để bệnh nhân phối hợp thực hiện
- Hồ sơ bệnh án đối với bệnh nhân nội trú hoặc kết quả của những lần thăm khám trước đối với bệnh nhân ngoại trú.

4. Phiếu xét nghiệm

- Có phiếu chỉ định siêu âm

III. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

- Gọi bệnh nhân vào phòng, kiểm tra tên, tuổi bệnh nhân
- Tư thế người bệnh: Tỳ vị trí cần siêu âm để bộc lộ vị trí
- Chọn đầu dò phẳng và chương trình siêu âm phần mềm
- Bôi gel lên đầu dò
- Thực hiện kỹ thuật siêu âm phần mềm theo các lớp cắt siêu âm, có thể thay đổi tư thế bệnh nhân tùy trường hợp để khảo sát tốt hơn

- Đọc kết quả
- Dừng máy ở chế độ nghỉ. Lau đầu dò. Đặt đầu dò lên giá đỡ
- Lau sạch gen ở vùng siêu âm
- In ảnh và đọc kết quả
- Mời người bệnh ngồi dậy và ra ngoài phòng siêu âm chờ kết quả

IV. PHÂN TÍCH KẾT QUẢ

- Tổng hợp các hình ảnh siêu âm thu được để đọc kết quả. Chẩn đoán hoặc định hướng chẩn đoán. Bác sỹ siêu âm cần xem lại kết quả trước khi ký xác nhận.
- Giải thích và dặn bệnh nhân cầm kết quả về nơi bác sỹ chỉ định ban đầu

V. TAI BIẾN VÀ XỬ TRÍ

- Kỹ thuật này không có tai biến.

QUY TRÌNH SIÊU ÂM HẠCH VÙNG CỔ

I. ĐẠI CƯƠNG

Siêu âm hạch vùng cổ là kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh được thực hiện trên ***II.***

CHUẨN BỊ

1. Người thực hiện

- Bác sỹ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh hoặc chuyên khoa siêu âm
- Kỹ thuật viên hoặc điều dưỡng: ghi và trả kết quả cho bệnh nhân

2. Thiết bị, vật tư

- Máy siêu âm, máy in ảnh siêu âm, máy vi tính và máy in kết quả
- Giấy in ảnh siêu âm, giấy A4
- Gel siêu âm, găng tay vô khuẩn, khẩu trang, khăn lau cho bệnh nhân...
- Máy điều hòa nhiệt độ, máy hút ẩm

3. Người bệnh

- Giải thích để bệnh nhân phối hợp thực hiện
- Hồ sơ bệnh án đối với bệnh nhân nội trú hoặc kết quả của những lần thăm khám trước đối với bệnh nhân ngoại trú.

4. Phiếu xét nghiệm

- Có phiếu chỉ định siêu âm

III. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

- Gọi bệnh nhân vào phòng, kiểm tra tên, tuổi bệnh nhân
- Tư thế người bệnh: nằm ngửa, tay xuôi xuống chân, cổ ưỡn tối đa. Nếu cần có thể lấy gối đệm ở vai
- Chọn đầu dò phẳng và chương trình siêu âm phần mềm
- Bôi gel lên đầu dò
- Thực hiện kỹ thuật siêu âm phần mềm theo các lớp cắt siêu âm, có thể thay đổi tư thế bệnh nhân tùy trường hợp để khảo sát tốt hơn

- Đọc kết quả
- Dừng máy ở chế độ nghỉ. Lau đầu dò. Đặt đầu dò lên giá đỡ
- Lau sạch gen ở vùng siêu âm
- In ảnh và đọc kết quả
- Mời người bệnh ngồi dậy và ra ngoài phòng siêu âm chờ kết quả
- Tổng hợp các hình ảnh siêu âm thu được để đọc kết quả. Chẩn đoán hoặc định hướng chẩn đoán. Bác sỹ siêu âm cần xem lại kết quả trước khi ký xác nhận.
- Giải thích và dặn bệnh nhân cầm kết quả về nơi bác sỹ chỉ định ban đầu

IV. PHÂN TÍCH KẾT QUẢ

- Tổng hợp các hình ảnh siêu âm thu được để đọc kết quả. Chẩn đoán hoặc định hướng chẩn đoán. Bác sỹ siêu âm cần xem lại kết quả trước khi ký xác nhận.
- Giải thích và dặn bệnh nhân cầm kết quả về nơi bác sỹ chỉ định ban đầu

V. TAI BIẾN VÀ XỬ TRÍ

- Kỹ thuật này không có tai biến.

QUY TRÌNH SIÊU ÂM MÀNG PHỔI

I. ĐẠI CƯƠNG

Siêu âm màng phổi là kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh được thực hiện trên máy siêu âm để chẩn đoán các bệnh lý ở màng phổi

II. CHUẨN BỊ

1. Người thực hiện

- Bác sỹ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh hoặc chuyên khoa siêu âm
- Kỹ thuật viên hoặc điều dưỡng: ghi và trả kết quả cho bệnh nhân

2. Thiết bị, vật tư

- Máy siêu âm, máy in ảnh siêu âm, máy vi tính và máy in kết quả
- Giấy in ảnh siêu âm, giấy A4
- Gel siêu âm, găng tay vô khuẩn, khẩu trang, khăn lau cho bệnh nhân...
- Máy điều hòa nhiệt độ, máy hút ẩm

3. Người bệnh

- Giải thích để bệnh nhân phối hợp thực hiện
- Hồ sơ bệnh án đối với bệnh nhân nội trú hoặc kết quả của những lần thăm khám trước đối với bệnh nhân ngoại trú.

4. Phiếu xét nghiệm

- Có phiếu chỉ định siêu âm

III. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

- Gọi bệnh nhân vào phòng, kiểm tra tên, tuổi bệnh nhân
- Tư thế người bệnh: ngồi quay lưng về phía bác sỹ, bộc lộ hết vùng ngực, có thể thay đổi tư thế thành nằm ngửa tùy từng trường hợp
- Chọn đầu dò và chương trình siêu âm màng phổi
- Bôi gel lên đầu dò
- Thực hiện kỹ thuật siêu âm màng phổi theo các lớp cắt siêu âm, có thể thay đổi tư thế bệnh nhân tùy trường hợp để khảo sát tốt hơn

- Đọc kết quả
- Dừng máy ở chế độ nghỉ. Lau đầu dò. Đặt đầu dò lên giá đỡ
- Lau sạch gen ở vùng siêu âm
- In ảnh và đọc kết quả
- Mời người bệnh ngồi dậy và ra ngoài phòng siêu âm chờ kết quả

IV. PHÂN TÍCH KẾT QUẢ

- Tổng hợp các hình ảnh siêu âm thu được để đọc kết quả. Chẩn đoán hoặc định hướng chẩn đoán. Bác sỹ siêu âm cần xem lại kết quả trước khi ký xác nhận.
- Giải thích và dặn bệnh nhân cầm kết quả về nơi bác sỹ chỉ định ban đầu

V. TAI BIẾN VÀ XỬ TRÍ

- Kỹ thuật này không có tai biến.

QUY TRÌNH SIÊU ÂM THÀNH NGỰC

I. ĐẠI CƯƠNG

Siêu âm thành ngực là kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh được thực hiện trên máy siêu âm để chẩn đoán các bệnh lý ở cơ và phần mềm ở thành ngực

II. CHUẨN BỊ

1. Người thực hiện

- Bác sỹ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh hoặc chuyên khoa siêu âm
- Kỹ thuật viên hoặc điều dưỡng: ghi và trả kết quả cho bệnh nhân

2. Thiết bị, vật tư

- Máy siêu âm, máy in ảnh siêu âm, máy vi tính và máy in kết quả
- Giấy in ảnh siêu âm, giấy A4
- Gel siêu âm, găng tay vô khuẩn, khẩu trang, khăn lau cho bệnh nhân...
- Máy điều hòa nhiệt độ, máy hút ẩm

3. Người bệnh

- Giải thích để bệnh nhân phối hợp thực hiện
- Hồ sơ bệnh án đối với bệnh nhân nội trú hoặc kết quả của những lần thăm khám trước đối với bệnh nhân ngoại trú.

4. Phiếu xét nghiệm

- Có phiếu chỉ định siêu âm

III. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

- Gọi bệnh nhân vào phòng, kiểm tra tên, tuổi bệnh nhân
- Tư thế: bệnh nhân ngồi hoặc nằm lên giường, bộc lộ vùng cần siêu âm
- Chọn đầu dò phẳng và chương trình siêu âm phần mềm
- Bôi gel lên đầu dò
- Thực hiện kỹ thuật siêu âm phần mềm theo các lớp cắt siêu âm, có thể thay đổi tư thế bệnh nhân tùy trường hợp để khảo sát tốt hơn
- Đọc kết quả
- Dừng máy ở chế độ nghỉ. Lau đầu dò. Đặt đầu dò lên giá đỡ
- Lau sạch gel ở vùng siêu âm
- In ảnh và đọc kết quả
- Mời người bệnh ngồi dậy và ra ngoài phòng siêu âm chờ kết quả

IV. PHÂN TÍCH KẾT QUẢ

- Tổng hợp các hình ảnh siêu âm thu được để đọc kết quả. Chẩn đoán hoặc định hướng chẩn đoán. Bác sỹ siêu âm cần xem lại kết quả trước khi ký xác nhận.
- Giải thích và dặn bệnh nhân cầm kết quả về nơi bác sỹ chỉ định ban đầu

V. TAI BIẾN VÀ XỬ TRÍ

- Kỹ thuật này không có tai biến.

QUY TRÌNH SIÊU ÂM Ổ BỤNG

(GAN, MẬT, TỤY, LÁCH, THẬN, BÀNG QUANG)

I. ĐẠI CƯƠNG

Siêu âm ổ bụng là một trong những thăm khám được sử dụng nhiều nhất khi người bệnh vào viện. Mục đích là kiểm tra sức khỏe hoặc đánh giá những bệnh lý đã biết trước. Siêu âm ổ bụng có thể đánh giá được các tổn thương ở các bộ phận sau: gan, mật, tụy, lách, thận, bàng quang, một số bệnh lý đường tiêu hóa, các khối u lớn của ruột, dịch ổ bụng

II. CHUẨN BỊ

1. Cán bộ thực hiện:

- Bác sỹ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh hoặc chuyên khoa siêu âm
- Kỹ thuật viên hoặc điều dưỡng: ghi và trả kết quả cho bệnh nhân

2. Thiết bị, vật tư đi kèm

- Máy siêu âm, máy in ảnh siêu âm, máy vi tính và máy in kết quả
- Giấy in ảnh siêu âm, giấy A4
- Gel siêu âm, găng tay vô khuẩn, khẩu trang, khăn lau cho bệnh nhân...
- Máy điều hòa nhiệt độ, máy hút ẩm...

3. Bệnh nhân

- Nhịn ăn trước 6 giờ (để đánh giá túi mật, đường mật).
- Nhịn tiểu căng (để đánh giá bàng quang, tử cung, buồng trứng, tiền liệt tuyến)
- Trong điều kiện siêu âm cấp cứu, có thể không cần nhịn ăn hoặc nhịn tiểu. Khi đó sẽ hạn chế đánh giá một số bộ phận.
- Hồ sơ bệnh án đối với bệnh nhân nội trú hoặc kết quả của những lần thăm khám trước đối với bệnh nhân ngoại trú.

III. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

- Gọi bệnh nhân vào phòng, kiểm tra tên, tuổi bệnh nhân
- Tư thế bệnh nhân: nằm ngửa lên giường, hai tay để qua đầu, hai chân duỗi thẳng. Áo kéo qua mũi ức và quần kéo qua khớp mu
- Chọn đầu dò và chương trình siêu âm ổ bụng
- Bôi gel lên đầu dò
- Thực hiện kỹ thuật siêu âm theo thứ tự để tránh bỏ sót các tạng trong ổ bụng, có thể chuyển tư thế người bệnh sang tư thế nằm nghiêng phải, nghiêng trái hoặc nằm sấp để khảo sát tốt hơn gan, lách, thận

- Đọc kết quả
- Dừng máy ở chế độ nghỉ. Lau đầu dò. Đặt đầu dò lên giá đỡ
- Lau sạch gen ở vùng siêu âm
- In ảnh và đọc kết quả
- Mời người bệnh ngồi dậy và ra ngoài phòng siêu âm chờ kết quả

IV. PHÂN TÍCH KẾT QUẢ

- Tổng hợp các hình ảnh siêu âm thu được để đọc kết quả. Chẩn đoán hoặc định hướng chẩn đoán. Bác sỹ siêu âm cần xem lại kết quả trước khi ký xác nhận.
- Giải thích và dặn bệnh nhân cầm kết quả về nơi bác sỹ chỉ định ban đầu

V. TAI BIẾN – XỬ LÝ

- Kỹ thuật này không có tai biến

QUY TRÌNH SIÊU ÂM HỆ TIẾT NIỆU

I. ĐẠI CƯƠNG

Siêu âm hệ tiết niệu là kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh được thực hiện trên máy siêu âm để chẩn đoán các bệnh lý ở hệ tiết niệu bao gồm thận, niệu quản, bàng quang, niệu đạo cũng như tiền liệt tuyến

II. CHUẨN BỊ

1. Cán bộ thực hiện:

- Bác sỹ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh hoặc chuyên khoa siêu âm
- Kỹ thuật viên hoặc điều dưỡng: ghi và trả kết quả cho bệnh nhân

2. Thiết bị, vật tư đi kèm

- Máy siêu âm, máy in ảnh siêu âm, máy vi tính và máy in kết quả
- Giấy in ảnh siêu âm, giấy A4

- Gel siêu âm, găng tay vô khuẩn, khẩu trang, khăn lau cho bệnh nhân...
- Máy điều hòa nhiệt độ, máy hút ẩm...

3. Bệnh nhân

- Nhịn tiểu căng
- Trong điều kiện siêu âm cấp cứu có thể không nhịn tiểu. Khi đó sẽ hạn chế đánh giá một số bộ phận.
- Hồ sơ bệnh án đối với bệnh nhân nội trú hoặc kết quả của những lần thăm khám trước đối với bệnh nhân ngoại trú.

III. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

- Gọi bệnh nhân vào phòng, kiểm tra tên, tuổi bệnh nhân
- Tư thế bệnh nhân: nằm ngửa lên giường, hai tay để qua đầu, hai chân duỗi thẳng. Áo kéo qua mũi ỨC và quần kéo qua khớp mu
- Hỏi bệnh và tiền sử bệnh
- Chọn đầu dò và chương trình siêu âm hệ tiết niệu
- Bôi gel lên đầu dò
- Thực hiện siêu âm hệ tiết niệu qua các mặt phẳng cắt. Có thể thay đổi qua các tư thế khác nhau tùy từng trường hợp.
- Đọc kết quả
- Dừng máy ở chế độ nghỉ. Lau đầu dò. Đặt đầu dò lên giá đỡ
- Lau sạch gen ở vùng siêu âm
- In ảnh và đọc kết quả
- Mời người bệnh ngồi dậy và ra ngoài phòng siêu âm chờ kết quả

IV. PHÂN TÍCH KẾT QUẢ

- Tổng hợp các hình ảnh siêu âm thu được để đọc kết quả. Chẩn đoán hoặc định hướng chẩn đoán. Bác sỹ siêu âm cần xem lại kết quả trước khi ký xác nhận.
- Giải thích và dặn bệnh nhân cầm kết quả về nơi bác sỹ chỉ định ban đầu

V. TAI BIẾN VÀ XỬ TRÍ

- Kỹ thuật này không có tai biến.

QUY TRÌNH SIÊU ÂM KHỚP

(gối, háng, khuỷu, cổ tay....)

I. ĐẠI CƯƠNG

Siêu âm khớp có vai trò quan trọng trong chẩn đoán bệnh lý cơ xương khớp. Siêu âm giúp quan sát cấu trúc màng hoạt dịch, dịch khớp một cách rõ ràng, đặc biệt là trong các trường hợp viêm màng hoạt dịch khớp hoặc tràn dịch khớp mức độ ít mà lâm sàng không phát hiện được. Siêu âm khớp cho phép phát hiện tình trạng viêm màng hoạt dịch, tràn dịch ở các khớp ở sâu, khớp như: khớp háng, khớp vai, khớp bàn ngón chân, bàn ngón tay...

II. CHUẨN BỊ

1. Người thực hiện

- Bác sỹ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh hoặc chuyên khoa siêu âm
- Kỹ thuật viên hoặc điều dưỡng: ghi và trả kết quả cho bệnh nhân

2. Thiết bị, vật tư

- Máy siêu âm, máy in ảnh siêu âm, máy vi tính và máy in kết quả
- Giấy in ảnh siêu âm, giấy A4
- Gel siêu âm, găng tay vô khuẩn, khẩu trang, khăn lau cho bệnh nhân...

- Máy điều hòa nhiệt độ, máy hút ẩm

3. Người bệnh

- Giải thích đề bệnh nhân phối hợp thực hiện
- Hồ sơ bệnh án đối với bệnh nhân nội trú hoặc kết quả của những lần thăm khám trước đối với bệnh nhân ngoại trú.

4. Phiếu xét nghiệm

- Có phiếu chỉ định siêu âm

III. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

- Gọi bệnh nhân vào phòng, kiểm tra tên, tuổi bệnh nhân
- Tư thế người bệnh: Bệnh nhân ngồi hoặc nằm theo tư thế phù hợp bộc lộ khớp siêu âm.
- Hỏi bệnh và tiền sử bệnh
- Chọn đầu dò phẳng và chương trình siêu âm khớp
- Bôi gel lên đầu dò
- Thực hiện kỹ thuật siêu âm khớp theo các lớp cắt siêu âm tùy thuộc vào giải phẫu các khớp, có thể thay đổi tư thế bệnh nhân tùy trường hợp để khảo sát tốt hơn
- Đọc kết quả
- Dừng máy ở chế độ nghỉ. Lau đầu dò. Đặt đầu dò lên giá đỡ
- Lau sạch gel ở vùng siêu âm
- In ảnh và đọc kết quả
- Mời người bệnh ngồi dậy và ra ngoài phòng siêu âm chờ kết quả

IV. PHÂN TÍCH KẾT QUẢ

- Tổng hợp các hình ảnh siêu âm thu được để đọc kết quả. Chẩn đoán hoặc định hướng chẩn đoán. Bác sỹ siêu âm cần xem lại kết quả trước khi ký xác nhận.

- Giải thích và dặn bệnh nhân cầm kết quả về nơi bác sỹ chỉ định ban đầu

V. TAI BIẾN VÀ XỬ TRÍ

- Kỹ thuật này không có tai biến..

QUY TRÌNH SIÊU ÂM ÓNG TIÊU HÓA (DẠ DÀY, RUỘT NON, ĐẠI TRÀNG)

I. ĐẠI CƯƠNG

Siêu âm ống tiêu hóa là kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh được thực hiện trên máy siêu âm để chẩn đoán các bệnh lý ở ống tiêu hóa, mang tính định hướng cho các kỹ thuật cao hơn như chụp CLVT, nội soi để xác định.

II. CHUẨN BỊ

1. Cán bộ thực hiện:

- Bác sỹ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh hoặc chuyên khoa siêu âm
- Kỹ thuật viên hoặc điều dưỡng: ghi và trả kết quả cho bệnh nhân

2. Thiết bị, vật tư đi kèm

- Máy siêu âm, máy in ảnh siêu âm, máy vi tính và máy in kết quả
- Giấy in ảnh siêu âm, giấy A4
- Gel siêu âm, găng tay vô khuẩn, khẩu trang, khăn lau cho bệnh nhân...
- Máy điều hòa nhiệt độ, máy hút ẩm...

3. Bệnh nhân

- Giải thích để bệnh nhân phối hợp thực hiện
- Hồ sơ bệnh án đối với bệnh nhân nội trú hoặc kết quả của những lần thăm khám trước đối với bệnh nhân ngoại trú.

- Khi siêu âm đôi khi cần cho bệnh nhân uống nước ngay lúc làm

4. Phiếu xét nghiệm

- Có phiếu chỉ định siêu âm

III. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

- Gọi bệnh nhân vào phòng, kiểm tra tên, tuổi bệnh nhân
- Tư thế bệnh nhân: nằm ngửa lên giường, hai tay để qua đầu, hai chân duỗi thẳng. Áo kéo qua mũi ức và quần kéo qua khớp mu
- Hỏi bệnh và tiền sử bệnh
- Chọn đầu dò phẳng và chương trình siêu âm ống tiêu hoá
- Bôi gel lên đầu dò
- Thực hiện kỹ thuật siêu âm ống tiêu hoá theo các lớp cắt siêu âm, có thể thay đổi tư thế bệnh nhân tùy trường hợp để khảo sát tốt hơn
- Đọc kết quả
- Dừng máy ở chế độ nghỉ. Lau đầu dò. Đặt đầu dò lên giá đỡ
- Lau sạch gen ở vùng siêu âm
- In ảnh và đọc kết quả
- Mời người bệnh ngồi dậy và ra ngoài phòng siêu âm chờ kết quả

IV. PHÂN TÍCH KẾT QUẢ

- Tổng hợp các hình ảnh siêu âm thu được để đọc kết quả. Chẩn đoán hoặc định hướng chẩn đoán. Bác sỹ siêu âm cần xem lại kết quả trước khi ký xác nhận.
- Giải thích và dặn bệnh nhân cầm kết quả về nơi bác sỹ chỉ định ban đầu

V. TAI BIẾN VÀ XỬ TRÍ

- Kỹ thuật này không có tai biến.

QUY TRÌNH SIÊU ÂM PHẦN MỀM

I. ĐẠI CƯƠNG

Siêu âm phần mềm là kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh được thực hiện trên máy siêu âm để chẩn đoán các bệnh lý ở phần mềm dưới da, trong cơ, trong bao khớp...

II. CHUẨN BỊ

1. Người thực hiện

- Bác sỹ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh hoặc chuyên khoa siêu âm
- Kỹ thuật viên hoặc điều dưỡng: ghi và trả kết quả cho bệnh nhân

2. Thiết bị, vật tư

- Máy siêu âm, máy in ảnh siêu âm, máy vi tính và máy in kết quả
- Giấy in ảnh siêu âm, giấy A4
- Gel siêu âm, găng tay vô khuẩn, khẩu trang, khăn lau cho bệnh nhân...
- Máy điều hòa nhiệt độ, máy hút ẩm

3. Người bệnh

- Giải thích để bệnh nhân phối hợp thực hiện
- Hồ sơ bệnh án đối với bệnh nhân nội trú hoặc kết quả của những lần thăm khám trước đối với bệnh nhân ngoại trú.

4. Phiếu xét nghiệm

- Có phiếu chỉ định siêu âm

III. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

- Gọi bệnh nhân vào phòng, kiểm tra tên, tuổi bệnh nhân
- Tư thế bệnh nhân: ngồi hoặc nằm lên giường, bộc lộ vùng cần siêu âm
- Chọn đầu dò phẳng và chương trình siêu âm phần mềm
- Hỏi bệnh và tiền sử bệnh

- Bôi gel lên đầu dò
- Thực hiện siêu âm tổn thương qua các mặt phẳng cắt. Có thể thay đổi tư thế tùy từng trường hợp.
- Đọc kết quả
- Dừng máy ở chế độ nghỉ. Lau đầu dò. Đặt đầu dò lên giá đỡ
- Lau sạch gen ở vùng siêu âm
- In ảnh và đọc kết quả
- Mời người bệnh ngồi dậy và ra ngoài phòng siêu âm chờ kết quả

IV. PHÂN TÍCH KẾT QUẢ

- Tổng hợp các hình ảnh siêu âm thu được để đọc kết quả. Chẩn đoán hoặc định hướng chẩn đoán. Bác sỹ siêu âm cần xem lại kết quả trước khi ký xác nhận.
- Giải thích và dặn bệnh nhân cầm kết quả về nơi bác sỹ chỉ định ban đầu

V. TAI BIẾN VÀ XỬ TRÍ

- Kỹ thuật này không có tai biến.

QUY TRÌNH SIÊU ÂM TIM, MÀNG TIM QUA THÀNH NGỰC

I. ĐẠI CƯƠNG

Siêu âm tim và màng tim là kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh được thực hiện trên máy siêu âm để chẩn đoán các bệnh lý ở tim và các gốc mạch máu lớn ở ngực

II. CHUẨN BỊ

1. Người thực hiện

- Bác sỹ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh hoặc chuyên khoa siêu âm
- Kỹ thuật viên hoặc điều dưỡng: ghi và trả kết quả cho bệnh nhân

2. Thiết bị, vật tư

- Máy siêu âm, máy in ảnh siêu âm, máy vi tính và máy in kết quả
- Giấy in ảnh siêu âm, giấy A4
- Gel siêu âm, găng tay vô khuẩn, khẩu trang, khăn lau cho bệnh nhân...
- Máy điều hòa nhiệt độ, máy hút ẩm

3. Người bệnh

- Giải thích để bệnh nhân phối hợp thực hiện
- Hồ sơ bệnh án đối với bệnh nhân nội trú hoặc kết quả của những lần thăm khám trước đối với bệnh nhân ngoại trú.

III. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

- Gọi bệnh nhân vào phòng, kiểm tra tên, tuổi bệnh nhân
- Tư thế bệnh nhân: nằm nghiêng quay lưng về phía bác sỹ, hai tay để qua đầu, hai chân duỗi thẳng. Áo kéo lên cao
- Hỏi bệnh và tiền sử bệnh
- Chọn đầu dò và chương trình siêu âm tim
- Bôi gel lên đầu dò
- Thực hiện siêu âm tim và màng tim qua các mặt phẳng cắt. Có thể thay đổi tư thế bệnh nhân tùy trường hợp để khảo sát tốt hơn
- Đọc kết quả

- Dừng máy ở chế độ nghỉ. Lau đầu dò. Đặt đầu dò lên giá đỡ
- Lau sạch gen ở vùng siêu âm
- In ảnh và đọc kết quả
- Mời người bệnh ngồi dậy và ra ngoài phòng siêu âm chờ kết quả

IV. PHÂN TÍCH KẾT QUẢ

- Tổng hợp các hình ảnh siêu âm thu được để đọc kết quả. Chẩn đoán hoặc định hướng chẩn đoán. Bác sỹ siêu âm cần xem lại kết quả trước khi ký xác nhận.
- Giải thích và dặn bệnh nhân cầm kết quả về nơi bác sỹ chỉ định ban đầu

V. TAI BIẾN VÀ XỬ TRÍ

- Kỹ thuật này không có tai biến.

QUY TRÌNH SIÊU ÂM TUYẾN VÚ HAI BÊN

I. ĐẠI CƯƠNG

Siêu âm tuyến vú là kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh được thực hiện trên máy siêu âm để chẩn đoán các bệnh lý ở vú. Đây là kỹ thuật chẩn đoán các bệnh lý vú cho cả nam và nữ.

II. CHUẨN BỊ

1. Người thực hiện

- Bác sỹ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh hoặc chuyên khoa siêu âm
- Kỹ thuật viên hoặc điều dưỡng: ghi và trả kết quả cho bệnh nhân

2. Thiết bị, vật tư

- Máy siêu âm, máy in ảnh siêu âm, máy vi tính và máy in kết quả
- Giấy in ảnh siêu âm, giấy A4
- Gel siêu âm, găng tay vô khuẩn, khẩu trang, khăn lau cho bệnh nhân...
- Máy điều hòa nhiệt độ, máy hút ẩm

3. Người bệnh

- Giải thích để bệnh nhân phối hợp thực hiện
- Hồ sơ bệnh án đối với bệnh nhân nội trú hoặc kết quả của những lần thăm khám trước đối với bệnh nhân ngoại trú.

III. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

- Gọi bệnh nhân vào phòng, kiểm tra tên, tuổi bệnh nhân
- Tư thế người bệnh: nằm ngửa, bộc lộ hết vú hai bên.
- Hỏi bệnh và tiền sử bệnh
- Chọn đầu dò phẳng và chương trình siêu âm phần mềm
- Bôi gel lên đầu dò
- Thực hiện siêu âm tổn thương qua các mặt phẳng cắt. Có thể làm siêu âm qua các tư thế nhau tùy từng trường hợp.
- Cẩn siêu âm cả 2 bên vú để dễ so sánh và chẩn đoán
- Đọc kết quả
- Dừng máy ở chế độ nghỉ. Lau đầu dò. Đặt đầu dò lên giá đỡ
- Lau sạch gen ở vùng siêu âm

- In ảnh và đọc kết quả
- Mời người bệnh ngồi dậy và ra ngoài phòng siêu âm chờ kết quả

IV. PHÂN TÍCH KẾT QUẢ

- Tổng hợp các hình ảnh siêu âm thu được để đọc kết quả. Chẩn đoán hoặc định hướng chẩn đoán. Bác sỹ siêu âm cần xem lại kết quả trước khi ký xác nhận.
- Giải thích và dặn bệnh nhân cầm kết quả về nơi bác sỹ chỉ định ban đầu

V. TAI BIẾN VÀ XỬ TRÍ

- Kỹ thuật này không có tai biến.

QUY TRÌNH SIÊU ÂM CÁC TUYẾN NƯỚC BỌT

I. ĐẠI CƯƠNG

Siêu âm các tuyến nước bọt là kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh được thực hiện trên máy siêu âm để chẩn đoán các bệnh lý ở tuyến nước bọt hai bên

II. CHUẨN BỊ

1. Người thực hiện

- Bác sỹ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh hoặc chuyên khoa siêu âm
- Kỹ thuật viên hoặc điều dưỡng: ghi và trả kết quả cho bệnh nhân

2. Thiết bị, vật tư

- Máy siêu âm, máy in ảnh siêu âm, máy vi tính và máy in kết quả
- Giấy in ảnh siêu âm, giấy A4
- Gel siêu âm, găng tay vô khuẩn, khẩu trang, khăn lau cho bệnh nhân...
- Máy điều hòa nhiệt độ, máy hút ẩm

3. Người bệnh

- Giải thích để bệnh nhân phối hợp thực hiện
- Hồ sơ bệnh án đối với bệnh nhân nội trú hoặc kết quả của những lần thăm khám trước đối với bệnh nhân ngoại trú.

III. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

- Gọi bệnh nhân vào phòng, kiểm tra tên, tuổi bệnh nhân
- Tư thế người bệnh: nằm ngửa, tay xuôi xuống chân, cổ ưỡn tối đa. Nếu cần có thể lấy gối đệm ở vai.
- Hỏi bệnh và tiền sử bệnh.
- Chọn đầu dò và chỉnh máy sang chương trình siêu âm tuyến nước bọt
- Thoa gel lên vùng siêu âm
- Thực hiện kỹ thuật siêu âm tuyến nước bọt theo các lớp cắt siêu âm, có thể thay đổi tư thế bệnh nhân tùy trường hợp để khảo sát tốt hơn
- Đọc kết quả
- Dừng máy ở chế độ nghỉ. Lau đầu dò. Đặt đầu dò lên giá đỡ
- Lau sạch gen ở vùng siêu âm
- In ảnh và đọc kết quả
- Mời người bệnh ngồi dậy và ra ngoài phòng siêu âm chờ kết quả

IV. PHÂN TÍCH KẾT QUẢ

- Tổng hợp các hình ảnh siêu âm thu được để đọc kết quả. Chẩn đoán hoặc định hướng chẩn đoán. Bác sỹ siêu âm cần xem lại kết quả trước khi ký xác nhận.
- Giải thích và dặn bệnh nhân cầm kết quả về nơi bác sỹ chỉ định ban đầu

V. TAI BIẾN VÀ XỬ TRÍ

- Kỹ thuật này không có tai biến.

QUY TRÌNH SIÊU ÂM TINH HOÀN HAI BÊN

I. ĐẠI CƯƠNG

Siêu âm tinh hoàn hai bên là biện pháp chẩn đoán hiệu quả những bất thường của tinh hoàn, mào tinh hoàn và thừng tinh gây vô sinh ở nam giới. Siêu âm tinh hoàn thực hiện đơn giản không xâm lấn, giúp chẩn đoán chính xác những bệnh lý ở bìu.

II. CHUẨN BỊ

1. Người thực hiện

- Bác sỹ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh hoặc chuyên khoa siêu âm
- Kỹ thuật viên hoặc điều dưỡng: ghi và trả kết quả cho bệnh nhân

2. Thiết bị, vật tư

- Máy siêu âm, máy in ảnh siêu âm, máy vi tính và máy in kết quả
- Giấy in ảnh siêu âm, giấy A4
- Gel siêu âm, găng tay vô khuẩn, khẩu trang, khăn lau cho bệnh nhân...
- Máy điều hòa nhiệt độ, máy hút ẩm

3. Người bệnh

- Giải thích đề bệnh nhân phối hợp thực hiện
- Hồ sơ bệnh án đối với bệnh nhân nội trú hoặc kết quả của những lần thăm khám trước đối với bệnh nhân ngoại trú.

4. Phiếu xét nghiệm

- Có phiếu chỉ định siêu âm

III. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

- Gọi bệnh nhân vào phòng, kiểm tra tên, tuổi bệnh nhân
- Tư thế bệnh nhân: nằm ngửa, hai chân dạng vừa phải, cầm dương vật kéo nhẹ về phía đầu để lộ bìu.
- Hỏi bệnh và tiền sử bệnh
- Chọn đầu dò phẳng và chương trình siêu âm phần mềm
- Bôi gel lên đầu dò
- Thực hiện siêu âm với các mặt phẳng theo trục dọc và ngang. Siêu âm đều cả 2 bên tinh hoàn để so sánh, đối chiếu, phân tích dấu hiệu giải phẫu
- Đọc kết quả
- Dừng máy ở chế độ nghỉ. Lau đầu dò. Đặt đầu dò lên giá đỡ
- Lau sạch gen ở vùng siêu âm
- In ảnh và đọc kết quả
- Mời người bệnh ngồi dậy và ra ngoài phòng siêu âm chờ kết quả

IV. PHÂN TÍCH KẾT QUẢ

- Tổng hợp các hình ảnh siêu âm thu được để đọc kết quả. Chẩn đoán hoặc định hướng chẩn đoán. Bác sỹ siêu âm cần xem lại kết quả trước khi ký xác nhận.
- Giải thích và dặn bệnh nhân cầm kết quả về nơi bác sỹ chỉ định ban đầu

V. TAI BIẾN VÀ XỬ TRÍ

- Kỹ thuật này không có tai biến.

QUY TRÌNH KỸ THUẬT SIÊU ÂM THAI

I. ĐẠI CƯƠNG

Siêu âm thai là kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh được thực hiện trên máy siêu âm chẩn đoán tình trạng thai theo các quý thai

II. CHUẨN BỊ

1. Cán bộ thực hiện:

- Bác sỹ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh hoặc chuyên khoa siêu âm
- Kỹ thuật viên hoặc điều dưỡng: ghi và trả kết quả cho bệnh nhân

2. Thiết bị, vật tư đi kèm

- Máy siêu âm, máy in ảnh siêu âm, máy vi tính và máy in kết quả
- Giấy in ảnh siêu âm, giấy A4

- Gel siêu âm, găng tay vô khuẩn, khẩu trang, khăn lau cho bệnh nhân...
- Máy điều hòa nhiệt độ, máy hút ẩm...

3. Bệnh nhân

- Giải thích để bệnh nhân phối hợp thực hiện
- Hồ sơ bệnh án đối với bệnh nhân nội trú hoặc kết quả của những lần thăm khám trước đối với bệnh nhân ngoại trú.

III. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

a. Chuẩn bị phòng làm việc

- Kiểm tra đường điện từ nguồn vào đến các thiết bị máy để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho nhân viên y tế và bệnh nhân
- Bật máy vi tính, máy in kết quả
- Bật máy siêu âm, máy in ảnh siêu âm: để ở chế độ chờ
- Chuẩn bị giường nằm cho bệnh nhân, khăn lau.

b. Thực hiện kỹ thuật

- Gọi bệnh nhân vào phòng đối chiếu: tên, tuổi người bệnh với phiếu chỉ định, hồ sơ bệnh án
- Tư thế người bệnh: nằm ngửa, bộc lộ hết bụng đến mũi ức, có thể thay đổi tư thế tùy từng trường hợp
- Hỏi bệnh và tiền sử bệnh.
- Chọn đầu dò và chỉnh máy sang chương trình siêu âm thai theo quý thai
- Bôi gel lên đầu dò
- Thực hiện kỹ thuật siêu âm thai theo các lớp cắt siêu âm, có thể thay đổi tư thế bệnh nhân tùy trường hợp để khảo sát tốt hơn
- Đọc kết quả

- Dừng máy ở chế độ nghỉ. Lau đầu dò. Đặt đầu dò lên giá đỡ . Lau sạch gel ở vùng siêu âm
- In ảnh và đọc kết quả
- Mời người bệnh ngồi dậy và ra ngoài phòng siêu âm chờ kết quả

IV. PHÂN TÍCH KẾT QUẢ

- Tổng hợp các hình ảnh siêu âm thu được để đọc kết quả. Chẩn đoán hoặc định hướng chẩn đoán.
- Giải thích và dặn bệnh nhân cầm kết quả về nơi bác sỹ chỉ định ban đầu

V. TAI BIẾN – XỬ LÝ

- Kỹ thuật này không có tai biến

QUY TRÌNH KỸ THUẬT SIÊU ÂM TỬ CUNG PHẦN PHỤ

I. ĐẠI CƯƠNG

Siêu âm tử cung phần phụ là kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh được thực hiện trên máy siêu âm để chẩn đoán các bệnh lý ở tử cung, vòi trứng và buồng trứng hai bên

II. CHUẨN BỊ

1. Cán bộ thực hiện:

- Bác sỹ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh hoặc chuyên khoa siêu âm
- Kỹ thuật viên hoặc điều dưỡng: ghi và trả kết quả cho bệnh nhân

2. Thiết bị, vật tư đi kèm

- Máy siêu âm, máy in ảnh siêu âm, máy vi tính và máy in kết quả
- Giấy in ảnh siêu âm, giấy A4
- Gel siêu âm, găng tay vô khuẩn, khẩu trang, khăn lau cho bệnh nhân...
- Máy điều hòa nhiệt độ, máy hút ẩm...

3. Bệnh nhân

- Nhịn tiểu căng
- Hồ sơ bệnh án đối với bệnh nhân nội trú hoặc kết quả của những lần thăm khám trước đối với bệnh nhân ngoại trú.

III. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

a. Chuẩn bị phòng làm việc

- Kiểm tra đường điện từ nguồn vào đến các thiết bị máy để đảm bảo an toàn

tuyệt đối cho nhân viên y tế và bệnh nhân

- Bật máy vi tính, máy in kết quả
- Bật máy siêu âm, máy in ảnh siêu âm: để ở chế độ chờ
- Chuẩn bị giường nằm cho bệnh nhân, khăn lau.

b. Thực hiện kỹ thuật

- Gọi bệnh nhân vào phòng đối chiếu: tên, tuổi người bệnh với phiếu chỉ định, hồ sơ bệnh án
- Tư thế người bệnh: nằm ngửa, hai tay đưa cao lên đầu, hai chân duỗi thẳng.
- Hỏi bệnh và tiền sử bệnh.
- Chọn đầu dò và chỉnh máy sang chương trình siêu âm tử cung phần phụ
- Thoa gel lên vùng bụng.
- Thực hiện kỹ thuật siêu âm tử cung phần phụ qua cắt lớp cắt siêu âm, có thể chuyển tư thế người bệnh sang tư thế nằm nghiêng phải, nghiêng trái hoặc nằm sấp để khảo sát tốt hơn.
- Đọc kết quả
- Dừng máy ở chế độ nghỉ. Lau đầu dò. Đặt đầu dò lên giá đỡ
- Lau sạch gen ở vùng siêu âm
- In ảnh và đọc kết quả
- Mời người bệnh ngồi dậy và ra ngoài phòng siêu âm chờ kết quả

IV. PHÂN TÍCH KẾT QUẢ

- Tổng hợp các hình ảnh siêu âm thu được để đọc kết quả. Chẩn đoán hoặc định hướng chẩn đoán. Bác sỹ siêu âm cần xem lại kết quả trước khi ký xác nhận.

- Giải thích và dặn bệnh nhân cầm kết quả về nơi bác sỹ chỉ định ban đầu

VII. TAI BIẾN – XỬ LÝ

- Kỹ thuật này không có tai biến

